

Bản án số: 136/2018/HS-PT

Ngày: 19 - 10 – 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Linh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Học

Ông Thái Văn Chấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Phước Sang – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 124/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn Nh do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Nh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1982 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm AH A, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hiếu nghĩa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1963; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Phùng Ngọc B, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp TP, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang – Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp TP, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang – Có mặt.

2. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1937; nơi cư trú: Ấp TP, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp TP, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang – Có mặt.

4. Ông Võ Văn Nam H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp TP, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang – Có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp VT 1, xã CP, thị xã TC, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

6. Bà Đỗ Thoại Ng, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp MQ, xã TT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt.

7. Ông Đỗ Hoàng Duy H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp MQ, xã TT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt.

8. Ông Trần Quốc N1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp HH, xã HK, huyện CB, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt.

9. Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp MP, xã TT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang – Vắng mặt.

10. Bà Nguyễn Hoàng Ánh Ng1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 119 PCT, phường MA, thành phố HA, tỉnh Quảng Nam – Vắng mặt.

Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng ông Phùng Ngọc B, bà Võ Thị N nhờ bị cáo Nguyễn Văn Nh làm thủ tục khởi kiện ra Tòa án để đòi ông Bùi Văn V trả số tiền 162.800.000 đồng, ông Trần Hữu Th trả số tiền 724.000.000 đồng. Nh cho rằng bà N hứa trích 20%/tổng số tiền trên cho Nh.

Khi lấy được số tiền trên, bà N trả cho Nh 75.000.000 đồng, Nh cho rằng còn lại 85.000.000 đồng, Nh đòi nhưng bà N không trả. Nh gọi điện cho Bùi Văn H1, kể cho H1 nghe và nhờ H1 đòi nhưng H1 không hứa; sau đó, H1 gặp bị cáo Nguyễn Phan Nhật G, kể cho G nghe việc Nh nhờ đòi nợ. Nh với G liên hệ với nhau và thỏa thuận nếu G đòi được số tiền 85.000.000 đồng thì G nhận 50.000.000 đồng, Nh 35.000.000 đồng, Nh nói với G “Vợ chồng bà N giàu có, sợ chết lắm, hù dọa, đâm dọa 1 đến 2 cái gây thương tích nhẹ ngoài da là bà sợ sẽ trả tiền”, G đồng ý.

Khoảng cuối tháng 9/2017, G kêu Nh dẫn đến nhà bà N với mục đích xem bà N có thiếu tiền như Nh nói không, Nh dẫn G cùng Đỗ Hoàng Duy H đến nhà bà N, Nh đòi nhưng bà N không trả, Nh hăm dọa “Bà có mấy cái đầu mà gan vậy, bà không sợ chết hả”, rồi Nh, G và H đi về. Sau đó, G kể cho bị cáo Nguyễn Văn Q biết việc G thỏa thuận với Nh.

Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2017, G cùng Q thuê xe ô tô loại 07 chỗ (không xác định được biển số), đi từ huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G đến xã Vọng Đông,

huyện Thoại Sơn, Q mang theo 01 cây dao bấm bằng kim loại dài 20,7cm, mũi sắc nhọn; trước khi đi, G gọi điện thoại kêu Nh chuẩn bị xe để G, Q đi đến nhà bà N. Khoảng 11 giờ cùng ngày, G, Q đến gặp Nh tại chợ Núi Chóc, xã Vọng Đông, Nh đưa xe mô tô biển số 92F4-5512 để G điều khiển chở Q đến nhà vợ chồng ông B, bà N thuộc ấp TP, xã MPĐ, huyện TS, tỉnh An Giang. Khi đến nơi, G thấy ông B nằm văng trước nhà, G điện thoại cho Nh nói “Chỉ có ông B, không có bà N ở nhà”, Nh nói “Có ông B là có bà N ở nhà”. G dừng xe trước cửa nhà ông B, Q xuống xe đi vào nhà gặp ông B đang nằm văng, Q hỏi tìm bà N thì ông B nói không có bà N ở nhà, Q đi ra gặp G rồi quay vào, dùng tay phải lấy dao bấm trong túi quần ra, bật lưỡi dao đâm 02 nhát trúng vào đùi trái và hông phải của ông B rồi lên xe mô tô do G chờ sẵn chạy về hướng xã Vọng Đông thì bị Công an xã Mỹ Phú Đông bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao bấm bằng kim loại, màu đen dài 20,7cm, trong đó lưỡi dao dài 09cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao dài 02cm;
- 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 92F4-5512, số khung 004209, số máy 004209;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, trắng;
- 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ, đen;
- 01 quần thun thể thao dài, màu xanh đen, viền màu xanh lá cây, bị rách 01 vết ở ống quần trái dài 01cm.

Tại Bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSTS-HS ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Phan Nhật G và Nguyễn Văn Q (T) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn Q (T), Nguyễn Phan Nhật G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Nh 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Q (T) 03 năm tù, Nguyễn Phan Nhật G 02 năm 06 tháng tù cùng về tội “Cố ý gây thương tích”; tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn Nh có đơn kháng cáo với nội dung: Kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn Nh khai có thuê G đòi nợ vợ chồng bà N. Cả hai thỏa thuận nếu G đòi được số tiền 85.000.000 đồng thì G được hưởng 50.000.000 đồng, đồng thời, Nh có nói với G rằng vợ chồng bà N giàu có, sợ chết, hù dọa, đâm dọa 01 đến 02 cái gây thương tích nhẹ thì bà N sợ sẽ trả tiền. Tuy nhiên, bị cáo không thừa nhận hành vi trên là phạm tội vì bị cáo không bàn bạc với các bị cáo khác để gây thương tích cho người bị hại và bị cáo cũng không có mặt tại hiện trường xảy ra vụ án, bị cáo hoàn toàn không biết hành vi của các bị cáo khác, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không nêu được tình tiết gì mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ để xem xét nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Văn Nh nộp đơn kháng cáo ngày 27/7/2018. Xét thấy, bị cáo nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Nh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Nh trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa Sơ thẩm, phiên tòa Phúc thẩm đều phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của Nguyễn Phan Nhật G, Nguyễn Văn Q, lời khai người bị hại Phùng Ngọc B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản giám định pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn Nh đã thuê Nguyễn Phan Nhật G đòi nợ tiền bà Võ Thị N, đồng thời Nh chỉ cách thức đòi nợ bằng việc dùng dao đâm vợ chồng bà Võ Thị N gây thương tích nhẹ làm vợ chồng bà N sợ hãi sẽ trả tiền. Khi Nguyễn Phan Nhật G và đồng bọn thực hiện hành vi thì Nh đã cung cấp phương tiện cho G cùng Nguyễn Văn Q đến nhà bà N, đồng thời Q đã dùng dao dài 20,7cm, lưỡi dao dài 09cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao dài 02cm đâm vào đùi trái và hông phải của ông Phùng Ngọc B (chồng N) làm ông B bị thương tích với tỷ lệ thương tật 14%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn

Nh đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với vai trò đồng phạm với Nguyễn Phan Nhật G, Nguyễn Văn Q. Do đó án sơ thẩm kết án Nguyễn Văn Nh phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không oan.

Thấy: Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đồng thời nhận thức chín chắn về hành vi của bản thân. Lẽ ra, khi giữa bị cáo và bà N có tranh chấp nhau trong việc đòi tiền công thì bị cáo phải tìm giải pháp tốt nhất để giải quyết tranh chấp hoặc khởi kiện nhờ cơ quan có thẩm quyền xét xử theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Không làm được điều này, với bản tính hung hăng, côn đồ, bị cáo chọn giải pháp xấu nhất để giải quyết mâu thuẫn. Bị cáo là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo một tiền lệ xấu, gây sự bức xúc trong dư luận. Nên cần phải có một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình giải quyết vụ án và quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, phân tích, đánh giá đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, có phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án nên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nh 03 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặt khác, bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng cũng không nêu được chứng cứ nào mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Nh phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Văn Nh.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung

năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Nh 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Nh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

-TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

-VKS-ND tỉnh An Giang;

-VKS-ND huyện Thoại Sơn;

-TAND huyện Thoại Sơn;

-Công an huyện Thoại Sơn;

-Chi cục THA.DS huyện Thoại Sơn;

-Bị cáo;

-Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;

-Tòa Hình sự;

-PV 27;

-Sở Tư pháp;

-Văn phòng;

-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Linh**